

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2019

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ngọc
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn X, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/8/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đặng Văn X có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 31 tháng 7 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống

chung hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 3 năm 2019 chị L đã về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với anh X để sớm ổn định cuộc sống.

Trong bản tự khai ngày 11/10/2019, bị đơn anh Đặng Văn X trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 31 tháng 7 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên có xảy ra cãi cọ và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Tuy nhiên anh X thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Chị L và anh X thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Hoàng Gia B, sinh ngày 23/11/2015. Theo ý kiến anh X, nếu vợ chồng không đoàn tụ được thì anh nhất trí giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh X đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh X thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn anh Đặng Văn X được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt điều này thể hiện anh X không chấp hành pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Đặng Văn X; Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn X. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 23/11/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Đặng Văn X phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Buộc chị L phải chịu tiền án phí ly hôn và anh X phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn X đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 31 tháng 7 năm 2015 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh X chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Chị L trình bày vợ chồng không còn tình cảm với nhau và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Anh X trình bày vẫn còn tình cảm với chị L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình vợ chồng anh X ly thân, chị L và con về nhà mẹ đẻ sinh sống nhưng anh X không có biện pháp để khắc phục tình trạng vợ chồng để nới kéo tình cảm. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị L và anh X đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xét xử cho chị L được ly hôn với anh X.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 29/10/2019, do anh Đặng Văn X vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2, anh X tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Đặng Văn X.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh X thống nhất trình bày có 01 con chung tên là Đặng Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 23/11/2015. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu Bảo đang còn nhỏ nên giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh X phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh X trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Đặng Văn X phải nộp tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn X.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Hoàng Gia B, sinh ngày 23/11/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Đặng Văn X phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Anh Đặng Văn X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị L phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001205 ngày 30/8/2019.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019). Bị

đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị L Phương

